**Tuần : 10 Ngày soạn: 10/11/2024**

**Tiết : 10 Ngày dạy: 12/11/2024**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

Môn học / Hoạt động giáo dục: Địa lí 6

Thời gian thực hiện : 1 tiết

I . **MỤC TIÊU** :

**1.Kiến thức** :

- Nắm được các kiến thức quan trọng từ bài 1 đến bài 6

**2.Năng lực :**

\*Năng lực chung

-Năng lực tự chủ và tự học : Chủ động , tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác : Biết chủ động đưa ra ý kiến và giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm .

\*Năng lực địa lí

- Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.

. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiệntượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có.

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tựnhiên.

**3. Phẩm chất :**

- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của nhữngvấn đề liên quan đến nội dung bài học .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Phiếu học tập

Tranh ảnh , video

2 . Chuẩn bị của học sinh:

SGK , vở ghi

Hoàn thành phiếu học tập đã phát ở tiết trước .

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

1. Hoạt động 1: Mở đầu ( 5 phút )
2. Mục tiêu:

- Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

- Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.

b. Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- Sau khi trao đổi, HS tìm được đáp án cho câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Quan sát hình ảnh sau, kể tên các nội dung mà em đã được tìm hiểu.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- HS: Suy nghĩ, trả lời.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

- HS: Trình bày kết quả.

\*Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV đưa ra nhận xét, Hướng dẫn vào bài Ôn tập

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức ( 35 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính |
| Hoạt động 2.1 Ôn tập chương 1. Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất .  a. Mục tiêu:  - Giúp học sinh ghi nhớ lại kiến thức về  +Hệ thống kinh vĩ tuyến, tọa độ địa lý  + Khái Niệm về bản đồ, các phương hướng trên BĐ  +Tỉ lệ Bản đồ và tính được khoảng cách  + Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ  b. Nội dung: Dựa vào SGK và nội dung đã học.  c. Sản phẩm: Kiến thức hóa bằng trả lời các câu hỏi  d.Tổ chức hoạt động : | |
| Bước 1 . Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm: - Kinh tuyến, Vĩ Tuyến là gì? Xác định các đường Kinh tuyến gốc, vi tuyến gốc, các đường chí tuyến và vòng cực?  - Thế nào là kinh độ, vĩ độ , xác định vĩ độ điểm A,B,C trên hinh 4 SGK tr 103?  - Bản đồ là gì, để xác định phương hướng trên bản đồ ta dựa vào đâu?  - Hãy xác định các phương hướng trên hình vẽ  -Các loại kí hiệu trên bản đồ ?Cách xác định phương hướng trên bản đồ ?  - Cách vẽ lược đồ trí nhớ.  ?  -Vị Trí Trái đất trong hệ Mặt Trời  -Hình dạng và kích thước của Trái Đất ?  - Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ.  \* Phần bài tập Địa lí :  GV: HD học sinh làm các dạng bài tập sau :  - Tính tỉ lệ bản đồ  - Xác định phương hướng trên bản đồ  - Tính múi giờ | I. Chương 1. Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt TĐ  1. Hệ thống kinh tuyến vĩ tuyến tọa độ địa lí  - KT là nửa đường tròn nối 2 cực trên bề mặt quả Địa Cầu  - VT là vòng tròn bao quanh quả Địa Cầuvà vuông góc với KT  - KT gốc: 00 (đi qua đài thiên văn Grin-uých, Anh)  - Đường chí tuyến bắc 23027’B, CT nam cótọa độ là 23027’N  - Đường vòng cực : 66033’ ở hai bán cầu  - Kinh độ của một điểm: khoảng cách tínhbằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyếnđi qua điểm đó.  - Vĩ độ của một điểm: khoảng cách tínhbằng độ từ vĩ tuyến gốc đến vĩ tuyến đi quađiểm đó.  - Tọa độ địa lí của một điểm: nơi giao nhau giữa kinh độ và vĩ độ c 2. Kí hiệu và chú giải trên bản đồ  3. Tìm đường đi trên bản đồ .  4. Lược đồ trí nhớ  II . Chương II: Trái Đất – hành tinh của hệ Mặt Trời .  -Trái Đất đứng vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dần Mặt Trời  -Trái Đất có hình cầu  -Trái Đất có kích thước rất lớn  -Hướng quay của Trái Đất : Từ Tây sang Đông  -Thời gian quay 1 vòng là 24 giờ  - Các hệ quả :  +Sự luân phiên ngày đêm  +Sự lệch hướng của các vật thể khi chuyển động  +Giờ trên Trái Đất |